

Số: 725/2020/QĐST-HNGĐ

*Bình Thạnh, ngày 18 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 612/2020/TLST/VHNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu: Ông Trần Q, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Đường X, phường S, quận B, Tp Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Hoàng A, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Đường X, phường S, quận B, Tp Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Q và bà Hoàng A tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Hà Nội cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 137/2014, quyển số 01/2014, ngày 31/12/2014.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Ông bà đã nhiều lần tự hòa giải để tiếp tục sống chung nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Q và bà Hoàng A thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trần Q và bà Hoàng A khai có 02 con chung tên Trần Quang K, sinh ngày: 25/9/2014 và Trần N, sinh ngày: 07/8/2017; đôi bên thỏa thuận giao cho ông Q được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ Trần Quang K, bà A được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ Trần N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho ông Trần Q và bà Hoàng A, nhưng ông Trần Q và bà Hoàng A vẫn cương quyết ly hôn nên Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành

ghi nhận ý kiến và sự thỏa thuận của các đương sự để làm căn cứ giải quyết theo quy định.

Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Q và bà Hoàng A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và người yêu cầu thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc về quan hệ hôn nhân; con chung; tài sản chung, nợ chung và lệ phí;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Q và bà Hoàng A thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cho ông Trần Q được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ Trần Quang K, sinh ngày: 25/9/2014; giao cho bà Hoàng A được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ Trần N, sinh ngày: 07/8/2017.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Đồi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết
- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết
- Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Lệ phí việc hôn nhân gia đình hòa giải thành là 300.000 đồng ông Trần Q và bà Hoàng A phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0087509 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh;

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q Bình Thạnh;
- UBND P T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Tuấn Anh**